

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày 23 - 9 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoàng K, sinh ngày 22/02/1994; nơi cư trú: ấp A, xã KH, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn U và bà Lê Thị T; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay (có mặt).

2. Danh T, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp A, xã KH, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: khome; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh TT và bà Lý Thị P; vợ Dương Thị B và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay (có mặt).

3. Danh Văn Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp A, xã KH, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: khome; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh TT và bà Lý Thị P; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay (có mặt).

4. Nguyễn Chí L, sinh ngày 23/7/1993, tên gọi khác: Cu; nơi cư trú: ấp 21, xã PT, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: khóm A, phường LT, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: mua bán phế liệu; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H; vợ

Dương Thị HH; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 26/12/2019 của Công an huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, chưa chấp hành nộp tiền phạt; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Danh T:* Bà Huỳnh Tổ T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Danh Văn Đ:* Bà Nguyễn Thị Cẩm H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Phan Văn V, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp A, xã KH, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn U, sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp A, xã KH, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/3/2021, Danh T tổ chức nhậu tại nhà ở ấp A, xã KH, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, tiệc nhậu gồm có: Danh T, Phạm Hoàng K, Danh Văn Đ, Nguyễn Chí L, Phạm Hoàng T, Phạm Hoàng Th, Đào H, Dương Thị B (vợ T) và Dương Thị H (vợ L). Trong lúc nhậu, K và Đ kể sự việc bị Phan Văn G và Bùi Văn C đánh lúc chiều cho T và Th nghe. Lúc đó, T và Th bức tức kêu K gọi điện cho G và Cảnh để nói chuyện. Khi nói chuyện điện thoại hai bên thách thức qua lại và hẹn ra xã KL đánh nhau nhưng không ai đi. Sau đó, hai bên tiếp tục gọi điện cho nhau và thách thức đánh nhau.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Ghê gọi điện thoại cho Phan Văn V kể sự việc mâu thuẫn với nhóm của K cho V biết thì V gọi điện thoại cho K hỏi sự việc mâu thuẫn như thế nào, lúc đó K nói không có gì đâu. Sau đó, G và V đi sang nhà bà Lê Thị T là mẹ K nói cho bà T biết sự việc K đòi qua đánh G. Bà T kêu V và G đi về nhà để bà gọi điện la K.

Khoảng 00 giờ ngày 25/3/2021, K rủ T, Đ, L, Thêm đi đánh nhau với G và V thì tất cả đồng ý và nói “chơi thì chơi”. Thời điểm K rủ đi đánh nhau thì H, B và H không có mặt tại mâm nhậu nên không nghe, còn T thì đã say rượu đi ngủ từ trước. Khi đi, Đ điều khiển xe mô tô biển số 69K2-6037 chở K và T, L điều khiển xe chở H, H điều khiển xe chở T và B. Cả nhóm đi đến nhà của K, khi Đ điều khiển xe đến nhà K thì K và T xuống xe đi vào nhà, còn Đ điều khiển xe qua đậu trên lộ xe trước nhà của V. K đến vách nhà lấy 01 đoạn cây nhôm (cán cây lau nhà), T lấy 01 đoạn cây (cây tràm làm hàng rào), còn L không có lấy hung khí cùng đi qua khu vực trước nhà của V để đánh nhau. Đối với T khi lấy 01 đoạn cây tràm định chạy theo qua nhà V để đánh nhau nhưng bà Lê Thị T (mẹ của T) ôm lại không cho đi nên Th không có đi đến hiện trường đánh nhau. Khi thấy K, Đ, T, L đi sang nhà V đánh nhau thì H và B cũng chạy theo với mục đích để can ngăn, còn H khi thấy có sự việc đánh nhau thì chạy xe về nhà.

Khi K, T, L đi sang phía trước lộ nhà của V thấy V từ trong nhà đi ra thì Đ, K, T cùng cầm cây chạy đến đánh nhau với V. Lúc đó V cũng nhặt một đoạn cây tràm đánh trả lại. Thấy V bị đánh, Nguyễn Bé N (vợ của V) cũng nhặt một đoạn cây tràm đánh trả lại thì bị L chụp đoạn cây tràm bẻ làm 02 khúc, L cầm 01 khúc cây tràm làm hung khí để đánh nhau với V. H và B thấy N cầm cây đánh T và L nên chạy đến giằng co giật cây với Nhí.

Trong lúc đánh nhau với V, Đ chụp được đoạn cây tràm của V bẻ làm 02 rồi dùng đoạn cây này đánh trúng vào chân mày phải của V 01 cái. K bị V đánh rơi cây nhôm xuống đất nên bỏ chạy về nhà lấy 01 cây búa (dài 53 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại), sau đó K cầm cây búa chạy lại nơi V đang đánh nhau với Đ, T, L (gần vị trí để đóng gạch ống phía trước nhà bà Phan Thị T), K cầm cán búa, dùng phần đầu búa đánh trúng vào mặt của V làm cho V té ngã xuống đất. Lúc này, T, Đ, L mỗi người đều cầm 01 đoạn cây tràm cùng xông đến đánh V nhiều cái vào người. Thấy V bị đánh, người nhà của V chạy ra dùng cây tràm đánh lại và dùng gạch đá ném về nhóm của K bỏ chạy về nhà.

Do V bị thương nặng nên được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa Cà Mau điều trị, sau đó chuyển đến Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Sự việc được Công an xã KH tiếp nhận lập biên bản và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179/TgT-21 ngày 16/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Phan Văn V:

- 01 vết sẹo giữa chân mày phải (trán phải), kích thước 06cm x 0,2cm. Tỷ lệ 06%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- 01 vết sẹo má phải, kích thước 03cm x 0,3cm. Tỷ lệ 03%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Vỡ thành ngoài hốc mắt phải. Tỷ lệ 07%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Gãy cung gò má phải. Tỷ lệ 08%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Vỡ xoang hàm phải. Tỷ lệ 09%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Mất phải: Tổn thương thần kinh thị, giảm thị lực nặng (thị lực 1/10). Tỷ lệ 21%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 44%.

Cơ chế: Do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động trực tiếp vào vùng tổn thương làm rách da, vỡ (gãy) xương, tổn thương dây thần kinh thị giác (mắt) làm giảm thị lực.

Vật chứng thu giữ gồm 01 cây búa dài 53cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 đoạn cây nhôm dài 01 mét (loại cán cây lao nhà); 02 đoạn cây tràm dài 1,15 mét; 01 đoạn cây tràm dài 77cm; 01 đoạn gỗ dài 102cm, một đầu thanh gỗ ngang 11,5cm; đầu còn lại có kim loại bị rỉ sét 15cm; 02 cục gạch ống; 01 đôi dép màu cam, trên dép có nhiều hình tròn mặt cười màu vàng; 01 xe mô tô màu Đ đỏ biển số 69K2-6037.

Về dân sự: Quá trình điều tra K, T, Đ, L đã bồi T khắc phục thiệt hại cho V tổng cộng 72.000.000 đồng. V yêu cầu K, T, Đ, L bồi T khắc phục tiếp số tiền 23.420.000 đồng.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố truy tố Phạm Hoàng K, Danh T, Danh Văn Đ và Nguyễn Chí L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Hoàng K, Danh T, Danh Văn Đ và Nguyễn Chí L về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, phạt bị cáo Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo K, T và Đ bồi T khắc phục tiếp thiệt hại cho V với số tiền 23.420.000 đồng. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây búa dài 53cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 đoạn cây nhôm dài 01 mét (loại cán cây lao nhà); 02 đoạn cây tràm dài 1,15 mét; 01 đoạn cây tràm dài 77cm; 01 đoạn gỗ dài 102cm, một đầu thanh gỗ ngang 11,5cm, đầu còn lại có kim loại bị rỉ sét 15cm; 02 cục gạch ống; 01 đôi dép màu cam, trên dép có nhiều hình tròn mặt cười màu vàng. Trả lại cho ông Phạm Văn Út 01 chiếc xe mô tô màu Đ đỏ biển số 69K2-6037.

Tại bản luận cứ bào chữa người bào chữa cho bị cáo Danh T trình bày: Thống nhất với nội dung, tội danh, điều luật cáo trạng truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo tự nguyện bồi T khắc phục thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bản thân là người dân tộc, trình độ học vấn thấp nhận thức pháp có phần hạn chế nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo thống nhất bồi T khắc phục tiếp thiệt hại theo yêu cầu của bị hại đặt ra.

Người bào chữa cho bị cáo Danh Văn Đ trình bày: Thống nhất với nội dung, tội danh, điều luật cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Đ. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo tự nguyện bồi T khắc phục thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bản thân là người dân tộc, trình độ học vấn thấp nhận thức pháp có phần hạn chế nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo thống nhất bồi T khắc phục tiếp thiệt hại theo yêu cầu của bị hại đặt ra tại phiên tòa.

Các bị cáo T và Đ thống nhất với trình bày của người bào chữa, các bị cáo không có ý kiến trình bày gì thêm. Các bị cáo K và L thống nhất với nội dung, tội danh, điều luật cáo trạng truy tố và luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Về trách nhiệm dân sự các bị cáo K, T và Đ thống nhất khắc phục tiếp thiệt hại theo yêu cầu của bị hại đặt ra tại phiên tòa.

Bị hại Phan Văn V yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, V yêu cầu các bị cáo K, T và Đ tiếp tục bồi T khắc phục thiệt hại cho V với số tiền 23.420.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo K, T, Đ và L: Các bị cáo thấy hành vi gây thương tích cho V là sai trái và vi phạm pháp luật, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phạm Hoàng K, Danh T, Danh Văn Đ và Nguyễn Chí L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên khoảng 00 giờ ngày 25/3/2021, trong lúc nhậu tại nhà của Danh T ở ấp A, xã KH, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; Phạm Hoàng K rủ Danh T, Danh Văn Đ và Nguyễn Chí L đến nhà của Phan Văn V và Phan Văn G để đánh nhau. Sau đó, cả nhóm đến khu vực sân nhà của V đánh nhau với bên phía nhóm người của V. Trong lúc đánh nhau K dùng cây búa, còn Đ, T và L mỗi người dùng đoạn cây tràm đánh V gây thương tích ở vùng chân mày phải, má phải theo giám định với tỷ lệ 44%.

[3] Xét thấy, vì muốn giải quyết mâu thuẫn bằng biện pháp bạo lực nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, các bị cáo sử dụng cây búa và đoạn cây tràm cứng chắc là hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao đánh V gây thương tích với tỷ lệ 44%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Cần phải xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội chỉ bộc phát nhất thời, không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho từng người nên xem là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo K giữ vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng rủ các bị cáo còn lại cùng tham gia đánh bị hại, đồng thời cũng chính bị cáo là người trực tiếp dùng cây búa đánh gây ra thương tích nặng cho bị hại. Đối với các bị cáo T, Đ và L là người tham gia tích cực trong vụ án, các bị cáo đều sử dụng đoạn cây tham gia giúp sức cùng với bị cáo K đánh bị hại, trong đó bị cáo L có nhân thân xấu đã có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đã tự nguyện bồi T khắc phục một

phần thiệt hại cho bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo K có ông ngoại (ông Lê Văn Suôi) là người có công với cách mạng, các bị cáo T và Đ là người dân tộc thiểu số. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mới phạm tội lần đầu nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đồng thời phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa và giáo dục các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo K, T, Đ và L đã bồi T khắc phục thiệt hại sức khỏe cho V tổng cộng 72.000.000 đồng. Tại phiên tòa, V yêu cầu các bị cáo K, T và Đ bồi T khắc phục tiếp số tiền 23.420.000 đồng, các bị cáo K, T và Đ cũng chấp nhận bồi T tiếp cho V số tiền này, việc thống nhất bồi T khắc phục thiệt hại của các bị cáo là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận, do các bị cáo K, T và Đ cùng gây thiệt hại và có lỗi ngang nhau nên các bị cáo phải có trách nhiệm bồi T thiệt hại cho V theo phần bằng nhau, mỗi bị cáo phải bồi T khắc phục V với số tiền 7.806.000 đồng.

[6] Về vật chứng thu giữ: 01 cây búa dài 53cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 đoạn cây nhôm dài 01 mét (loại cán cây lao nhà); 02 đoạn cây tràm dài 1,15 mét; 01 đoạn cây tràm dài 77cm; 01 đoạn gỗ dài 102cm, một đầu thanh gỗ ngang 11,5cm, đầu còn lại có kim loại bị rỉ sét 15cm; 02 cục gạch ống; 01 đôi dép màu cam, trên dép có nhiều hình tròn mặt cười màu vàng. Các vật chứng này các bị cáo sử dụng làm hung khí gây án và có liên quan đến vụ án hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô màu Đ đỏ biển số 69K2-6037. Chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Phạm Văn U (cha của bị cáo K), bị cáo K mượn xe đi lại và sau đó đưa xe cho bị cáo Đ điều khiển chở K đi gây án ông U hoàn toàn không biết nên trả lại cho ông Út quản lý.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo K, T, Đ và L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo K, T và Đ mỗi bị cáo phải chịu 390.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoàng K, Danh T, Danh Văn Đ và Nguyễn Chí L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng K 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh Văn Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng các Điều 357, 468, 584, 587, 590 Bộ luật dân sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, các khoản 2, 8 Điều 26 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Hoàng K, Danh T và Danh Văn Đ mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi T khắc phục thiệt hại sức khỏe cho Phan Văn V với số tiền 7.806.000 đồng (Bảy triệu tám trăm lẻ sáu ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, Phan Văn V có đơn yêu cầu thi hành án, các bị cáo Phạm Hoàng K, Danh T và Danh Văn Đ chậm thực hiện bồi T số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây búa dài 53cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 đoạn cây nhôm dài 01 mét (loại cán cây lao nhà); 02 đoạn cây tràm dài 1,15 mét; 01 đoạn cây tràm dài 77cm; 01 đoạn gỗ dài 102cm, một đầu thanh gỗ ngang 11,5cm, đầu còn lại có kim loại bị rỉ sét 15cm; 02 cục gạch ống; 01 đôi dép màu cam, trên dép có nhiều hình tròn mặt cười màu vàng.

Trả lại cho ông Phạm Văn U 01 chiếc xe mô tô màu Đ đỏ biển số 69K2-6037.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Phạm Hoàng K, Danh T, Danh Văn Đ và Nguyễn Chí L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng); án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo Phạm Hoàng K, Danh T và Danh Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 390.000 đồng (Ba trăm chín chục ngàn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Út vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CAND huyện U Minh;

- CCTHADS huyện U Minh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt